TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2023

V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Thanh Trúc
2. Nguyễn Thị Thúy Liễu

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 485/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2023/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Văn K, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Gốc, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Nguyễn Lan P, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Gốc, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của anh Võ Văn K như sau:

Anh và chị P chung sống năm 2009. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hòa, Thời gian chung sống không có con chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai bên tính tình không hợp nhau thường xuyên cự cãi sống không hạnh phúc nên đã ly thân nhau. Nay xác định tình cảm không còn nên xin được ly hôn với chị P.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Theo biên ghi lời khai của chị Nguyễn Lan P ngày 22/8/2023 như sau:

Chị P thống nhất với anh K về thời điểm kết hôn, thời gian chung sống, không có con chung và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay anh K xin ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh K.

Về tài sản chung: Có 01 đôi bông vàng 24k, tiền vợ chồng đi làm thuê được

khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Tất cả do anh K quản lý. Chị P yêu cầu được hưởng đôi bông và tiền chia đôi. Ngoài ra chị P còn yêu cầu anh K phải trả 4.000 đồng tiền chị bán ve chai, 100.000 đồng cha chị cho. Do bận công việc chị P có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt.

***Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định*:**

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của anh K cho anh được ly hôn chị P. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Chị P không làm đơn và đóng tạm ứng án phí nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng**:** Quá trình giải quyết vụ án anh K, chị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự

[2] Về hôn nhân: Anh K và chị P chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hòa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hợp nhau thường xuyên cự cãi, sống không hạnh phúc. Hai người đã ly thân nhau từ đầu năm 2010 cho đến nay. Thời gian ly thân không ai tới lui thăm hỏi hay chăm sóc cho nhau. Cả hai xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên Hội đồng xử án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh K và chị P.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra để giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Theo đơn khởi kiện và lời khai của anh K thì không có tài sản chung. Phía chị P thì khai có tài sản chung và yêu cầu chia. Tòa án đã hướng dẫn và thông báo cho chị P làm đơn khởi kiện phản tố và đóng tạm ứng án phí nhưng chị P không làm đơn, không nộp tạm ứng án phí nên Hội đồng xử án không xem xét; Về nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Buộc các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn K và chị Nguyễn Lan P.

Về con chung: Không có nên không xem xét

Về tài sản chung: không xem xét

Về nợ chung**:** Không có nên không xem xét.

Về án phí: Anh K nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016672 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Anh K không phải nộp nữa.

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn- bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng